

Bản án số: 38/2021/HNGĐ - ST
Ngày 28/9/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thanh Lý;
2/ Ông Huỳnh Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2021/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ D

Địa chỉ: Thôn P xã Đức T, huyện M, tỉnh Quảng

Bị đơn: Nguyễn Tấn L.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2021; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Võ Thị Mỹ D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn L yêu thương, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 29/10/2019. Sau khi cưới vợ chồng chị sống không hạnh phúc, chị phát hiện anh L cờ bạc, thường xuyên ăn nhậu, say xỉn... Tháng 1/2020 anh L cá độ bóng đá, có vay mượn một số tiền,

chị phải bán toàn bộ trang sức (quà cưới) mà hai bên gia đình cho để trả nợ cho anh L với mong muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình và cho anh L cơ hội sửa sai... Tuy nhiên, anh L vẫn chứng nào tật nấy, không lo làm ăn, vẫn cờ bạc, ăn chơi, vay tiền tín dụng đen khiến chị lo lắng, bất an, từ khi chị mang thai, sinh con và đến nay con đã được 10 tháng tuổi nhưng anh L không có trách nhiệm với vợ con. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung Nguyễn Võ Phúc Th, sinh ngày 11/11/2020, con đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Nguyễn Tấn L nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; anh L không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành đúng quy định pháp luật của nguyên đơn. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ D là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Tấn L; giao con chung Nguyễn Võ Phúc Th, sinh ngày 11/11/2020 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng cho con: Chị D không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là anh Nguyễn Tấn L các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn là anh Nguyễn Tấn L đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa. Mặc dù, anh L biết Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự ly hôn mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Anh L phải chịu hậu quả

của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Tấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh L là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Anh L có tính cờ bạc, gây nợ nần, thường xuyên ăn nhậu, không có trách nhiệm với vợ con, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, từ tháng 5/2021 đến nay chị D và anh L không còn sống chung với nhau; chị D yêu cầu ly hôn nhưng anh L không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặt...Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị D và anh L đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung là Nguyễn Võ Phúc Th, sinh ngày 11/11/2020, khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy: Chị D có việc làm, có thu nhập và đang trực tiếp nuôi con ổn định, hơn nữa cháu Th còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ trong khi đó anh L không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[2. 4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000đ nhưng chị đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ D

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Tấn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Võ Phúc Th, sinh ngày 11/11/2020 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng định kỳ cho con: Chị D không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Lực có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005973, ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh

Đinh Công Thuyên

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trường

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

